

Bản án số: 112/2019/DS-ST
Ngày 06 - 9 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hải Dương

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 294/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 214/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1984.

Cư trú tại: Khóm 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh C. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Thái Hồng C

Cư trú tại: Ấp Tân Hòa, xã N, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thế V trình bày:

Vào ngày 21/6/2018, bà Thái Hồng C có đến gặp ông để hỏi mượn ông số tiền 150.000.000 đồng, do chỗ quen biết nên ông cho bà C mượn số tiền trên và ông có yêu cầu bà C viết biên nhận mượn tiền cho ông, đồng thời bà C hẹn trong vòng 30 ngày trả lại số tiền cho ông. Đến thời hạn 30 ngày, bà C không trả tiền cho ông, ông có liên lạc cho bà C nhiều lần để đòi lại số tiền mà bà C mượn, bà C hứa đến tết trả cho ông. Đến nay đã hơn 06 tháng bà C vẫn không trả tiền cho ông, ông có liên lạc với bà C và đến nhà bà C nhiều lần nhưng bà C cố tình tránh né không gặp ông.

Nay, ông làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xem xét giải quyết buộc bà Thái Hồng C trả cho ông số tiền mượn 150.000.000 đồng.

Đối với bị đơn Thái Hồng C : Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Chi theo quy định pháp luật, nhưng bà C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông V .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Thái Hồng C là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Vào ngày 05 tháng 9 năm 2019 ông Nguyễn Thế V là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C và ông V.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết: Việc ông Nguyễn Thế V khởi kiện yêu cầu bà Thái Hồng C trả cho ông số tiền mượn 150.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Thế V xác định vào ngày 21/6/2018 bà C có mượn của ông số tiền 150.000.000 đồng và hẹn trong vòng 30 ngày trả lại, sau đó ông có đòi nhiều lần nhưng bà C không trả. Nay, ông V yêu cầu Tòa án xét xử buộc bà C trả số tiền 150.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, theo biên nhận mượn tiền ngày 21/6/2018 do ông Nguyễn Thế V cung cấp có nội dung “...*Tôi tên Thái Hồng C; địa chỉ Tân Hòa, xã Nguyễn Huân, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau; CMND số 381512375 do công an tỉnh 13-12 cấp ngày 2016. Tôi có mượn của ông Nguyễn Thế Vinh, địa chỉ: khóm 4, thị trấn Đàm Dơi, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau số tiền là: (bằng chữ 150.000.000...) Tôi thừa nhận có mượn số tiền trên một trăm năm mươi triệu; Thời gian trong vòng 30 ngày ...NGƯỜI MƯỢN Thái Hồng C* ”.

Đối với bà C , Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ bà C nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng bà C không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của ông V . Cũng như, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...*”.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế V . Buộc bà Thái Hồng C trả cho ông V số tiền mượn 150.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà C phải chịu số tiền là 7.500.000 đồng. (150.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế V

1. Buộc bà Thái Hồng C trả cho ông Nguyễn Thế V số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thế V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông V 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0009628 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Bà Thái Hồng C phải chịu 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) bà Chi chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Giang Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiến Châu Hải Dương

Ngô Giang Nam

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 06 tháng 9 năm 2018.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Châu Hải Dương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 294/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thế Vinh, sinh năm 1984

- *Bị đơn*: Bà Thái Hồng Chi

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Về căn cứ và áp dụng điều luật:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Về quan điểm xét xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế Vinh.

Buộc bà Thái Hồng Chi trả cho ông Nguyễn Thế Vinh số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Về các vấn đề khác:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thế Vinh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Vinh 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0009628 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Bà Thái Hồng Chi phải chịu 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) bà Chi chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 06 tháng 9 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiến Châu Hải Dương

Ngô Giang Nam

